

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán chuẩn bị
đầu tư Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bỉm Sơn
(Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 29/6/2026 về việc hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND phường Bỉm Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bỉm Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan);

Theo đề nghị của tổ giúp việc theo Quyết định 605 tại tờ trình số: 3757/TTr-TGV ngày 07/8/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán chuẩn bị đầu tư Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bỉm Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan);

Theo đề nghị của trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại văn bản số: 1082/KTHTĐT ngày 11/8/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định đề cương,

nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán chuẩn bị đầu tư Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bím Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán chuẩn bị đầu tư Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bím Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan) với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bím Sơn (Đoạn từ Ngã tư năm tầng đến đầu cầu Hà Lan).

2. Địa điểm xây dựng: phường Bím Sơn.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, phát triển kinh tế giao thương với bên ngoài của người dân trong khu vực, đảm bảo an toàn tính mạng cho người tham gia giao thông, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đảm bảo đồng bộ và mỹ quan đô thị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung.

4. Loại, cấp công trình: Giao thông, cấp III.

5. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Bím Sơn.

6. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Bím Sơn.

7. Thời gian thực hiện: Không quá 02 năm

8. Quy mô dự án:

Cải tạo nâng cấp đường Lê Lợi từ đoạn ngã tư năm tầng đến cầu Hà Lan với tổng chiều dài khoảng 0,5km bao gồm cải tạo, nâng cấp nền, mặt đường với chiều rộng trung bình 10,5m; đầu tư bổ sung mương thoát nước, vỉa hè một số vị trí còn thiếu; sửa chữa, cải tạo thoát nước, vỉa hè các vị trí xuống cấp.

9. Nội dung nhiệm vụ khảo sát địa hình:

9.1 Phạm vi thực hiện: Phạm vi khảo sát dọc theo tuyến đường Lê Lợi từ ngã tư Năm tầng đến cầu Hà Lan phường Bím Sơn.

9.2 Tiêu chuẩn kỹ thuật chính áp dụng:

Quy chuẩn quốc gia về xây dựng lưới cao độ QCVN 11:2008/BTNMT; Quy phạm thành lập bản đồ địa chính 55/2013/TT-BTNMT; Tiêu chuẩn khảo sát đường ô tô TCCS 31:2020/TCĐBVN; Quy trình đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN43-90; Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2012 và các quy trình quy phạm hiện hành khác có liên quan.

9.3 Các yêu cầu đối với công tác khảo sát:

- Nội dung bình đồ phải thể hiện đầy đủ chi tiết các yếu tố như: Điểm khống chế trắc địa, điểm dân cư, địa vật kinh tế xã hội, đường giao thông, vị trí cống,

mương thoát nước, hàng rào và các công trình liên quan, dáng đất, thảm thực vật, địa danh và các ghi chú khác.

- Bản vẽ hiện trạng của công trình thể hiện rõ ràng toàn bộ khu vực nghiên cứu, phạm vi ảnh hưởng giải phóng mặt bằng của công trình; đường phục vụ thi công công trình...

- Điều tra nguồn các loại vật liệu: Đất, đá, cát. Xác định vị trí, địa danh các mỏ vật liệu, đánh giá sơ bộ về chất lượng, trữ lượng của các mỏ, khả năng khai thác, điều kiện, cự ly vận chuyển đến công trình, vị trí bãi đổ thải, cự ly đổ thải, điều tra thủy văn. Đo vẽ công trình hiện trạng phục vụ công tác thiết kế.

9.4 Khối lượng công việc khảo sát dự kiến:

STT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Lưới đường chuyển cấp II	điểm	3,00
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	1 ha	1,925
3	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	5,5
4	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình III	100m	8,75
5	Điều tra kinh tế xã hội	công	5,00
6	Cắm cọc GPMB	Mốc	22,00
7	Nhân công sơn xác định vị trí giải phóng mặt bằng từng nhà bằng sơn	công	3,00
8	Đo E nền đường	Điểm	5,00

(Nội dung theo đề cương nhiệm vụ chi tiết)

10. Nội dung công tác thiết kế lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:

10.1 Phạm vi thực hiện: Phạm vi thiết kế dọc theo tuyến đường Lê Lợi từ ngã tư Năm tầng đến cầu Hà Lan phường Bim Sơn.

10.2 Tiêu chuẩn kỹ thuật chính áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình giao thông QCVN 07-04:2016/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 07:2023/BXD; Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005; Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCVN 13592-2022 và các quy trình quy phạm hiện hành khác có liên quan.

10.3 Các yêu cầu đối với công việc lập báo cáo KTKT:

-Tiến hành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán công trình đảm bảo các tiêu chuẩn, yêu cầu theo quy trình, quy phạm hiện hành, với chi phí thấp nhất, hoàn thành kế hoạch đúng thời gian quy định.

- Khối lượng giải phóng mặt bằng (nếu có) là ít nhất đồng thời tuân thủ quy hoạch được phê duyệt, hạn chế việc điều chỉnh lại quy hoạch đã có.

- Phù hợp với cảnh quan xung quanh, đặc biệt là đối với các đoạn tuyến qua khu vực đô thị.

(Nội dung theo đề cương nhiệm vụ chi tiết)

11. Giá trị dự toán bước chuẩn bị đầu tư: 515.815.717 đồng.

(Bằng chữ: Năm trăm mười lăm triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm mười bảy đồng./.)

Trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| - Chi khảo sát địa hình : | 104.730.470 đồng. |
| - Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật : | 356.300.351 đồng. |
| - Chi phí thẩm tra báo cáo KTKT: | 47.861.241 đồng. |
| - Chi phí giám sát khảo sát: | 4.264.625 đồng. |
| - Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng : | 2.659.031 đồng. |

(Có chi tiết dự toán kèm theo)

12. Nguồn vốn: Ngân sách phường và nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Giao cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, tổ giúp việc theo Quyết định 605 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND & UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, tổ giúp việc theo Quyết định 605 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- Phó chủ tịch Trần Xuân Việt (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT, thanhtd (07).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bỉnh Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan)***(Kèm theo tờ trình số: /TTr-TGV ngày tháng năm 2026 của tổ giúp việc theo Quyết định 605)**Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ghi chú
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)	<i>Khái toán theo Quyết định số 2227/QĐ- UBND ngày 11/3/2026</i>	11.190.900.000	895.272.000	12.086.172.000	<i>Thuế 8%</i>
II	CHI PHÍ TƯ VẤN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ (Gtv)		475.145.080	38.011.606	513.156.686	
1	Chi phí khảo sát địa hình (Gks)	Có dự toán kèm theo	96.972.657	7.757.813	104.730.470	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.4 Thông tư 38/2026/TT-BXD)	$2,948\% \cdot Gxd$	329.907.732	26.392.619	356.300.351	
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Bảng 2.26 Thông tư 38/2026/TT-BXD)	$4,072\% \cdot Gks$	3.948.727	315.898	4.264.625	
4	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 38/2026/TT-BXD)	$1,2 \cdot 0,33\% \cdot Gxd$	44.315.964	3.545.277	47.861.241	
III	CHI PHÍ KHÁC		2.659.031		2.659.031	
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	$0,019\% \cdot TMĐT$ (Tổng mức đầu tư theo chủ trương đầu tư: 13.994.900.000)	2.659.031		2.659.031	
TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					515.815.717	

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC**Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bím Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan)****HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH***Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu, nhiên liệu	VLHT	1.837.813	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	1.837.813	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	45.569.662	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	45.569.662	NCHT
3	Chi phí máy và thiết bị khảo sát	MHT	2.925.519	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	2.925.519	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	50.332.994	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	NC x 70%	31.898.763	C
2	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 6%	3.019.980	TT
	Chi phí gián tiếp	C + TT	34.918.743	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 6%	5.115.104	TL
IV	CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT XÂY DỰNG	Glpa + Glbc	4.518.342	Cpvks
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 2%	1.807.337	Glpa
2	Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng	(T + GT + TL) x 3%	2.711.005	Glbc
3	Chi phí khác phục vụ khảo sát			
	Chi phí khảo sát xây dựng trước thuế	T + GT + TL + Cpvks	94.885.183	G
V	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 8%	7.590.815	GTGT
	Chi phí khảo sát sau thuế	G + GTGT	102.475.998	Gxd
VI	CHI PHÍ NHÀ TẠM ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	(G + GTGT) x 2,2%	2.254.472	LT
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	(G + GTGT) x 0%		Gdp
	Chi phí khảo sát xây dựng	G + GTGT + LT + Gdp	104.730.470	
	Làm tròn		104.730.000	
Bảng chữ: Một trăm linh bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng./.				

BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ Xây dựng)

Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Lê Lợi, phường Bửu Sơn (Đoạn từ Ngã tư Năm tầng đến đầu cầu Hà Lan).

HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

STT	Mã hiệu công tác	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng toàn bộ	Tính trực tiếp			Thành tiền		
					Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công
		Khảo sát địa hình								
1	CK.11430	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạ bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m, cấp địa hình III	1 ha	1,9250	42.550	2.061.580	152.870	81.909	3.968.542	294.275
		$550 \times 35 / 10000 = 1,925$								
2	CH.11130	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạ; cấp địa hình III	100m	5,5000	42.295	591.530	26.114	232.623	3.253.415	143.627
		$5,5 = 5,5$								
3	CH.11230	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạ; cấp địa hình III	100m	8,7500	78.540	718.020	32.743	687.225	6.282.675	286.501
		$35 \times 25 / 100 = 8,75$								
4	CF.11610	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyền cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm	3,0000	29.751	1.829.270	42.059	89.253	5.487.810	126.177
		$3 = 3$								
5	CF.21130	Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, cắm mốc ranh giới quy hoạch; cấp địa hình IIII	mốc	22,0000	11.326	1.007.510	30.735	249.172	22.165.220	676.170
		$22 = 22$								
6	TT	Cọc gỗ kích thước 4x4x60cm, đầu sơn đỏ	cọc	22,0000	15.000			330.000		
		$22 = 22$								
7	TT	Điều tra số liệu, sơn xác định mốc GPMB từng nhà	công	8,0000		303.000			2.424.000	

		Kiểm tra modun đàn hồi								
8	CE.12210	Thí nghiệm đo modun đàn hồi bằng cân BELKENMAN	điểm TN	5,0000	33.528	397.600	279.753	167.640	1.988.000	1.398.765
	THM	TỔNG HẠNG MỤC						1.837.822	45.569.662	2.925.515